

Bản án số: 135/2023/HSST
Ngày: 02/11/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa;

Bà Lê Thị Thận,

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thê Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 126/2023/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2023/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Ngọc A, sinh năm 2001, tại tỉnh Thanh Hóa.

Căn cước công dân số: 038201024XXX

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc C và bà Dương Thị T; tiền sự: Không

Tiền án: Ngày xx/xx/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù giam về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chấp hành xong Bản án ngày XX/X/2022, nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày XX/XX/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về Tội cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày XX/5/2023 cho đến nay, (có mặt)

- Bị hại: Chị Vày Hồ Mỹ N, sinh năm 1997, (có mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Tấn H, sinh năm 1975, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1997, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 23/5/2023, Hà Ngọc A điều khiển xe mô tô biển số: 93L1 – 497.XX (Ngọc A mượn của anh Nguyễn Tấn H1 để làm phương tiện đi lại) đến tiệm tạp hóa “Mỹ N” tại thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước do chị Vày Hồ Mỹ N làm chủ để mua 01 lít rượu về nhà uống. Tại đây, Ngọc A nhìn thấy túi quần bên phải chị N lộ ra một góc tờ tiền màu xanh dương (quá trình điều tra xác định được tổng số tiền 740.000 đồng) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền này. Ngọc A liền giả vờ xin đi vệ sinh nhờ thì được chị N chỉ khu vực nhà vệ sinh. Lúc này, chị N nhớ lại việc để quên tiền nên đã đi trước vào nhà vệ sinh để kiểm tra. Thấy vậy Ngọc A liền đi theo chị N. Khi đi ngang qua khu vực phòng khách Ngọc A nhìn thấy 01 cái kéo nằm bên cạnh tivi, liền dùng tay phải lấy cất giấu phía sau bên phải. Khi chị N đi đến cửa nhà tắm thì Ngọc A dùng tay trái xô chị N vào bên trong nhà vệ sinh, dùng tay phải cầm cái kéo quàng qua cổ, siết chị N rồi kê cái kéo vào cổ và nói: “Đứng im, đưa tiền đây”. Do, hoảng sợ nên chị N vùng vẫy, dùng miệng cắn vào tay phải của Ngọc A rồi giằng co làm cả hai ngã xuống dưới nền nhà thì chị N đã giật được cái kéo từ tay Ngọc A, đồng thời hô lên “Cướp, cướp...!”. Thấy vậy, Ngọc A liền vùng dậy bỏ chạy ra bên ngoài cửa tiệm tạp hóa, điều khiển xe mô tô biển số: 93L1 – 497.XX bỏ chạy nhưng chị N đã đuổi kịp, lao tới dùng tay phải nắm vào cổ áo Ngọc A kéo làm người và xe mô tô ngã xuống đất. Đồng thời chị N tiếp tục tri hô nên Ngọc A hoảng sợ để xe mô tô 93L1 – 497.XX lại hiện trường và chạy thoát.

Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên đến ngày 24/5/2023 Ngọc A đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+ 01 xe mô tô biển số 93L1 – 497.XX trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Tấn H1.

+ 01 cái kéo kích thước 21x9,5cm, tay cầm có bọc nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, màu trắng; số tiền 740.000 đồng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vày Hồ Mỹ N không yêu cầu.

Tại Cáo trạng số: 129/CT – VKS.BĐ ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Hà Ngọc A về Tội cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Ngọc A phạm Tội cướp tài sản;

Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hà Ngọc A từ 08 đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn, việc làm nên không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 23/5/2023, Hà Ngọc A dùng 01 cái kéo là phương tiện nguy hiểm, khống chế đe dọa chị Vày Hồ Mỹ N tại nhà thuộc thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước nhằm chiếm đoạt số tiền 740.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hà Ngọc A đã phạm vào Tội cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 168. Tội cướp tài sản

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Sử dụng phương tiện nguy hiểm.

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn

có tiền tiêu xài, bị cáo đã dùng hung khí đe dọa và dùng vũ lực làm cho người bị hại không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo đã từng có tiền án về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện, bản tính coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo là con em đồng bào dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự 2015 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do bị cáo không có công ăn, việc làm nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 xe mô tô biển số 93L1 – 497.XX trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là A Nguyễn Tấn H1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 cái kéo kích thước 21x9,5cm, tay cầm có bọc nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, màu trắng.

Cần trả lại cho bị hại chị Vày Hồ Mỹ N số tiền 740.000 đồng.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với Nguyễn Tấn H1 không biết Ngọc Anh sử dụng mô tô biển số 93L1 – 497.XX vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc A phạm Tội cướp tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2, Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Ngọc A 08 năm tù (tám năm tù), thời hạn tù được tính từ ngày 24/5/2023.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên trả lại cho bị hại chị Vày Hồ Mỹ N số tiền 740.000 đồng (bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng tại kho bạc nhà nước huyện Bù Đăng ngày 11/10/2023)

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cái kéo kích thước 21x9,5cm, tay cầm có bọc nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, màu trắng;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0010084 ngày 09/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Ngọc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh